

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 16/2018/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST/HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị: Phạm Thị Bích N, sinh năm 1974; địa chỉ: Bản H, xã H, huyện P, tỉnh L.

Bị đơn: Anh: Ngô Văn N1, sinh năm 1974; địa chỉ: Bản H, xã H, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Bích N và anh Ngô Văn N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích N và anh Ngô Văn N1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị Bích N và anh Ngô Văn N1 có hai con chung là Ngô Thanh S, sinh ngày 06/01/2000, Ngô Minh N2, sinh ngày 28/8/2002;

Ly hôn, hai anh chị thỏa thuận thống nhất phù hợp với nguyện vọng của các cháu là chị Phạm Thị Bích N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Ngô Minh N2 cho đến cháu N2 đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Ngô Thanh S mặc dù cháu đã 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nhưng cháu đang học lớp 12 nên hai anh chị thỏa thuận thống nhất phù hợp với nguyện vọng của cháu S là chị Phạm Thị Bích N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Sang cho đến khi cháu S tự quyết định.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Bích N có trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu nhưng không yêu cầu anh Ngô Văn N1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Bích N và anh Ngô Văn N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn mỗi người phải chịu 75.000đ án phí dân sự đối với vụ án thuận tình ly hôn; ghi nhận việc nguyên đơn chị Phạm Thị Bích N tự nguyện nộp toàn bộ án phí cho cả bị đơn. Tổng số tiền chị Phạm Thị Bích N phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002070, ngày 11/01/2018. Vậy chị Phạm Thị Bích N được nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện P.Thổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Sơn- Hòn Đất- Kiên Giang (ĐKKH số 14, quyền 01, ngày 02/9/1999);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

